

VŨ NGỌC PHAN

TỤC NGŨ CA ĐẠO, DÂN CA VIỆT NAM



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TỤC NGỮ CA DAO
DÂN CA VIỆT NAM

VŨ NGỌC PHAN

TỤC NGŨ CA DAO
DÂN CA VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI NÓI ĐẦU

Văn học dân gian Việt Nam gồm hai phần lớn: phần truyện (thần thoại, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười) và phần tục ngữ, ca dao, dân ca. Phần tục ngữ, ca dao và dân ca là phần đặc biệt phong phú. Chỉ kể dân ca, mỗi địa phương cũng đã có những loại dân ca riêng của mình, như Hà- Bắc có quan họ Bắc- ninh, Vĩnh Phú có hát xoan, hát gheo, Phú-thọ, Nam- Hà có hát giặm, Hà - nam và Nghệ - an, Hà - tĩnh cũng đều có hát giặm (mà hát giặm Hà - nam không giống hát giặm Nghệ- Tĩnh chút nào); ngoài ra còn có hát về các nghề (như hát phường vải, phường cấy, hát dân chài...), hát đúm, hát ví, hát trống quân, hát xẩm rải rác ở nhiều nơi. Có thể nói mỗi vùng gồm nhiều tỉnh lân cận đều có một vài loại dân ca riêng biệt, thêm vào đó nhiều thể loại khác đã phổ biến khắp trong nước. Còn tục ngữ, thành ngữ, ca dao, câu đố cũng phong phú vô cùng, từ vùng này sang vùng nọ đã có những câu khác nhau, nhiều câu cùng một nội dung, nhưng lời hoàn toàn khác, một số chi tiết cũng khác do điều kiện địa lý và phong tục, tập quán.

Về truyện cổ dân gian, từ thế kỷ XIV, Lý Tế Xuyên đã sưu tập, biên soạn *Việt điện u linh*, Vũ Quỳnh và Kiều Phú (thế kỷ XV) đã chỉnh lý và bổ sung *Lĩnh Nam chích quái* của Trần Thế Pháp, tập Thánh tông di thảo cũng biên soạn từ thế kỷ XV, Nguyễn Dữ cũng biên soạn *Truyện kỳ mạn lục* từ thế kỷ XVI. Tiếp sau đó, còn nhiều công trình sưu tập, biên soạn về truyện dân gian hầu hết bằng chữ Hán như trên cho mãi đến cuối thế kỷ XIX. Trong một thời gian khá

dài, tức từ cuối thế kỷ XIII (thời mà Hàn Thuyên bắt đầu làm thơ nôm) cho đến hết thế kỷ XIX, trong 600 năm, ngoài những tập truyện dân gian biên soạn bằng chữ Hán trên đây, chúng ta đã không có tập truyện nào bằng văn xuôi được ghi chép bằng chữ nôm.

Còn phần văn vần trong văn học dân gian thì công việc sưu tập biên soạn mới thấy có từ ngót hai trăm năm trở lại đây. Vào nửa cuối thế kỷ XVIII, Trần Danh Án (hiệu Liễu Am) sưu tầm và biên soạn *Quốc phong giải trào*, rồi vào đầu thế kỷ XIX, Ngô Đình Thái (hiệu Tùng Hiên) tiếp tục sưu tập và biên soạn *Nam phong giải trào* và *Nam phong nữ ngôn thi*. Các soạn giả trên đây đã ghi chép tục ngữ ca dao bằng chữ nôm, rồi dịch ra chữ Hán và chú thích, có ý đem ca dao Việt Nam so sánh với thơ “quốc phong” trong Kinh Thi của Trung- quốc. Vào cuối thế kỷ XIX và sang đầu thế kỷ XX, người ta thấy những sách chữ nôm sau đây về tục ngữ ca dao: *Thanh- hoá quan phong sử* của Vương Duy Trinh (hiệu Đạm Trai); *An-nam phong thổ thoại* của Trần Tất Văn (hiệu Thiên Bản cư sĩ); *Quốc phong thi hợp thái* của Nguyễn Đăng Tuyển (hiệu Tiên Phong và Mộng- liên- đình); *Việt Nam phong sử* của Nguyễn Văn Mại (tự Tiểu Cao); *Đại Nam quốc tuý* của Ngô Giáp Đậu (hiệu Tam Thanh); *Nam quốc phương ngôn tục ngữ bị lục* (vô danh); và những sách quốc ngữ sau đây về tục ngữ ca dao: *Nam ngôn trích cảm* của Phạm Quang Sán (hiệu Ngạc Đình); *Gương phong tục* (đăng trong *Đông- dương tạp chí*) của Đoàn Duy Bình; *Tục ngữ phong dao* của Nguyễn Văn Ngọc.⁽¹⁾

Về những sách trên này, Nguyễn Văn Ngọc viết: “Những sách này làm, hoặc không theo trật tự nào, hoặc đối nhau hai câu một, hoặc chia ra từng mục: trời đất, năm tháng, tiền của, văn học; từng

(1) *Tục ngữ phong dao* (hai tập) của Nguyễn Văn Ngọc- Vĩnh Hưng Long thư quán xuất bản lần đầu năm 1928 tại Hà-nội. Nhà xuất bản Bốn phương in lần thứ hai, năm 1952 ở Sài- gòn. Nhà xuất bản Minh Đức in lần thứ ba năm 1957 ở Hà- nội.

thiên: *Sơn - tây, Lạng - sơn, Tuyên - quang, Thừa - thiên*; từng chương: *Tống - sơn, Nga - sơn, Hoàng - mỹ, Hậu - lộc*, hoặc lại xếp theo từng thời đại các triều vua... Những câu chép trong sách thường không có chú thích, phê bình. Tựu trung một đôi quyển cũng gọi là có cốt nghĩa qua từng câu hoặc kê cứu lai lịch của cả các câu mà ghép cho câu nào cũng như có can thiệp đến lịch sử nước nhà. Kể như thế, những sách tục ngữ phong dao không phải là hiếm. Nhưng đáng tiếc rằng hiện có nhiều quyển chỉ mới là sách viết, bỏ quên trong một thư viện nhà nào, chứ chưa từng đem ra công bố, ấn hành... Còn một hai quyển đã xuất bản cứ như chúng tôi xem, thì góp nhặt chưa có phần dồi dào, chắc chắn, mà xếp đặt cũng chưa lấy gì làm tinh tế hoàn hảo"⁽¹⁾

Biên soạn quyển *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam* này (chúng tôi thêm hai chữ ca dao vào sách cho được đầy đủ hơn), chúng tôi đã tự sưu tập một phần ở địa phương, còn phần khác đã được nhiều anh chị em văn nghệ hoặc đọc cho nghe, hoặc gửi cho tài liệu, mà những tài liệu ấy thật phong phú: nó có phần của miền Nam Trung-bộ, miền Bắc Trung - bộ, nó có phần của Nam- bộ, của Bắc- bộ và cả một ít tục ngữ ca dao của đồng bào miền núi nữa; đồng thời, chúng tôi lại lựa chọn một số tục ngữ, ca dao và dân ca đã in trong các sách báo xuất bản ở miền Bắc và miền Nam⁽²⁾. Quyển sách này được in ra lần đầu năm 1956; sau đó, mỗi lần tái bản đều được bổ sung ít nhiều.

(1) *Tục ngữ phong dao* (tập trên) của Nguyễn Văn Ngọc (in lần thứ hai) trang X và XI. Nhà xuất bản Bốn phương - 1952, Sài- gòn.

(2) *Tục ngữ phong dao* (2 tập) của Nguyễn Văn Ngọc. *Ngạn ngữ phong dao* của Nguyễn Can Mộng (do hội A-léc-dăng-đơ Rốt xuất bản năm 1941). *Hương hoa đất nước* của Trọng Toàn (Nhà xuất bản Dân chủ, Sài- gòn, 1949). *Hát giặm Nghệ Tĩnh* của Nguyễn Đồng Chi (Tân Việt xuất bản năm 1944 tại Hà- nội). *Littérature annamite* của Cordier (1925). *Báo Cứu quốc* (những số trong năm 1952 ở Việt- bắc). *Tạp chí Phổ thông* xuất bản ở Sài- gòn (1952- 1953). *Những bài hát quan họ*

Những tục ngữ, ca dao, dân ca sưu tập trong quyển này đều xuất hiện từ thời kháng chiến chống Pháp trở về trước. Những tục ngữ, ca dao- nhất là ca dao- xuất hiện từ ngày hoà bình được lập lại (1954) đến nay có nhiều biến đổi về cả nội dung lẫn hình thức, chúng tôi muốn dành cho một quyển nghiên cứu khác.

Về quyển *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam*, với những tài liệu như vậy, nếu có thể phân tích được thật sâu từng câu, từng bài, tìm cho thấy được khía cạnh chính của nó mà sắp xếp, và nếu lại có thể tìm thời kỳ xuất hiện của nó và hoàn cảnh nó nảy sinh thì chúng tôi thấy là chu đáo vô cùng.

Chúng tôi nhận thấy rằng muốn làm được như thế, những điều kiện về thời gian, về tổ chức thư mục, về chính lý tại chỗ (tức ở địa phương) cần phải đặt ra, mà hiện nay chúng tôi chưa thể làm được. Muốn phục vụ trong một chừng mực nhất định cho những người làm công tác nghiên cứu văn học có một số tục ngữ, ca dao và dân ca để tham khảo, chúng tôi sưu tập biên soạn cuốn *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam* nhỏ này.

Chúng tôi nhận thấy vấn đề lựa chọn, sắp xếp không chỉ đơn thuần là vấn đề phân loại theo một kỹ thuật nào mà là sắp xếp theo

do Nguyễn Đình Phúc sưu tầm (Ban nghiên cứu nhạc vũ). *Ca dao, ngôn ngữ* của J. Trần Công Hoan (Editions Hương Phong- 1939, Hải phòng). *Những tài liệu về dân ca* (tài liệu in rô-nê-ô của Nhà xuất bản Quân đội nhân dân). *Dân ca quan họ* của Ban nghiên cứu âm nhạc dân gian (Vụ nghệ thuật - 1959, tài liệu in rô-nê-ô). *Dân ca quan họ Bắc Ninh* của Nguyễn Văn Phú- Lưu Hữu Phước- Nguyễn Viêm- Tú Ngọc (Nhà xuất bản Văn hoá- 1962). *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi (Nhà xuất bản Văn Sử Địa - 1956). *Ca dao sưu tầm ở Thanh - hoá* của Nhóm Lam- sơn (Nhà xuất bản Văn học - 1963). *Ca dao kháng chiến* (Nhà xuất bản Quân đội nhân dân - 1961). *Dân ca miền Nam Trung- bộ*, 2 tập, của Trần Việt Ngữ- Trương Đình Quang (Nhà xuất bản Văn học - 1963). *Hợp tuyển thơ văn yêu nước (1858- 1900)* (Nhà xuất bản Văn học - 1970). *Ca dao ngôn ngữ Hà - nội* (Hội Văn nghệ Hà - nội xuất bản- 1971). *Dân ca Bình Trị Thiên* (Nhà xuất bản Văn học - 1967).

nội dung của tác phẩm văn học cho đúng. Vì lẽ đó, sau khi đã có những mục nhận định thế nào là tục ngữ, ca dao và dân ca, chúng tôi sắp xếp *tục ngữ, ca dao* theo nội dung, còn *dân ca* thì đặt riêng hẳn một chương, lý do là trong dân ca, có cả tục ngữ và ca dao. Sắp xếp theo nội dung đòi hỏi người biên soạn phải có một quan điểm khoa học và một lập trường chính trị tương đối vững. Trên nhận thức thì như vậy, nhưng khi bắt tay vào việc, trước những tài liệu bẽ bộn, phức tạp, lại một số chưa đầy đủ, chưa thật chính xác, chúng tôi nhận thấy mình cũng chỉ mới đạt tới một trình độ thấp trong việc sắp xếp theo nội dung, vì phần nhiều mỗi câu tục ngữ, mỗi bài ca dao, dân ca đều nói lên nhiều khía cạnh, cần phải cân nhắc thật kỹ mới có thể đặt đúng chỗ của nó, tức nhận định được đúng nội dung chính của nó để sắp xếp.

Trong quyển *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam* in lần thứ bảy này, mục *Dân ca Nam - bộ* và phần *Tục ngữ ca dao của đồng bào miền núi*, chúng tôi vẫn để nguyên như cũ, chưa bổ sung được, vì có bổ sung thì phải bổ sung nhiều. Khuôn khổ quyển sách chưa cho phép chúng tôi làm hơn.

Để tiện việc tra cứu, chúng tôi chia quyển *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam* này làm sáu phần:

Phần thứ nhất: *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam*, nói về nội dung và hình thức nghệ thuật của tục ngữ, ca dao, dân ca và mối liên quan giữa những loại hình văn học dân gian này với văn học thành văn.

Ở phần hai: “Quan hệ thiên nhiên”, chúng tôi cố gắng sắp xếp tục ngữ, ca dao trên quan điểm lao động, từ chỗ con người ta mới đầu còn tin nhiều ở sức trời, cho đến chỗ dần dần càng tin ở sức mình, vì đã có kinh nghiệm trong quá trình đấu tranh sản xuất, rồi cuối cùng là quyết tâm vượt khó, cùng nhau đoàn kết đấu tranh thì lao động tập thể cải tạo được thiên nhiên, đem lại đời sống tươi vui cho xã hội, trong đó có phần của bản thân và gia đình mình.

Ở phần ba: “Quan hệ xã hội”, chúng tôi chia ra những mục theo nội dung các câu tục ngữ, các bài ca dao, như các mục: Tình yêu nam nữ, Hôn nhân và Gia đình, Tư tưởng của nhân dân đối với giai cấp phong kiến, đối với thực dân đế quốc xâm lược, và sau đó đến mục “Ca dao kháng chiến chống Pháp”.

Phần bốn gồm một chương về “Dân ca”; phần năm là chương về “Tục ngữ, ca dao của đồng bào miền núi” và phần sáu là phần “Kết luận”.

Mục đích của quyển sách này là phục vụ văn học, nên hầu hết những bài dân ca trích tuyển, chúng tôi đều tước hết những tiếng đệm lót, đệm nghĩa, tiếng đưa hơi và tiếng lấy cùng điệp khúc, nên nhìn chung về ngôn ngữ và hình thức thì ca dao, dân ca không khác gì nhau.

Trong điều kiện tài liệu chưa kiểm tra được thật khoa học, trong điều kiện eo hẹp về diện sưu tập, về thời gian nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy quyển *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam* này còn nhiều thiếu sót, mong các bạn góp cho chúng tôi nhiều ý kiến xây dựng, để quyển sách được tốt hơn trong lần in sau.

Hà - nội, ngày 15 tháng tư năm 1971

Vũ Ngọc Phan

I
**TỤC NGŨ CA ĐAO
DÂN CA VIỆT NAM**